

Thanh Sơn, ngày 19 tháng 6 năm 2025.

Số: 79/2025/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:36/2025/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 3 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn:Chị **Trần Thị Ngọc T**, sinh năm 2002;

Địa chỉ: khu Đ, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

- Bị đơn:Anh **Nguyễn Văn N**,sinh năm 2001;

Địa chỉ: khu Đ, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Trần Thị Ngọc T**1 anh **Nguyễn Văn N**.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về con chung và cấp dưỡng tiền nuôi con chung:Chị Trần Thị Ngọc T và anh Nguyễn Văn N xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 13/11/2023. Hiện cháu Q đang ở cùng với chị T. Nay ly hôn, chị T và anh N thống nhất thỏa thuận như sau: Giao cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 13/11/2023 cho chị T được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Q khôn lớn thành niên. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị T tự nguyện không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức đóng góp:Chị T và anh N tự thỏa thuận với nhau nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí:Chị Trần Thị Ngọc T2 nguyên chiutoàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo B thutam ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001889 ngày 04/3/2025nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị Tú150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng, nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thanh Sơn;
- UBND xã Hương Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tạ Đình Quang

